TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng

2/ Ông Nguyễn Văn Trước

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa

Ông Nguyễn Tấn Đạt– Kiểm sát viên .

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019**,** về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 15/7, ấp T , xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 15/7, ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, hai bên không tổ chức lễ cưới, cả hai chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2014. Sau khi kết hôn anh và chị T về sống bên gia đình anh V, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 10/2014 vợ chồng cự cải nhau, bất hòa trong cuộc sống gia đình, nên chị T bỏ nhà đi cho đến nay, từ khi chị bỏ nhà ra đi chị T không có về nhà, anh V có đi tìm kiếm chị T nhưng không

gặp. Nay anh V nhận thấy không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Trần Thị T đến Tòa án làm việc nhưng chị T không đến. Ngày 31/5/2019 Tòa án đi xác minh đến địa phương thì trưởng ấp xác nhận chị T có đăng ký thường trú tại số 15/7, ấp T, xã H, huyện H, chị T không còn sinh sống tại địa phương, khi đi chị T không có trình báo chính quyền địa phương, đến nay chị T chưa trở về địa phương.

Tòa án đã triệu tập thực hiện thủ tục thông báo, niêm yết công khai hai lần chị T đến Tòa án làm việc, chị T không đến, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị T, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh thừa nhận vào năm 2014 vợ chồng cự cải nhau trong sinh hoạt gia đình, nên chị T bỏ đi cho đến nay, anh V đã tìm kiếm nhiều nơi không gặp chị T, anh V có về nhà chị T ở thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu thì Công an phường H xác nhận chị T không có tên trong địa chỉ số 114/53, đường số 18, khu phố 2, phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và về nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng chị T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án xác minh sự vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú, việc Tòa án thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh V và chi T có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, dẫn đến cự cải, chị T bỏ nhà ra đi từ năm 2014 cho đến nay, anh V tìm kiếm chị T không gặp, chị T cũng không về nhà, anh V chị T không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết dù được niêm yết hợp lệ chị T không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để Tòa án hòa giải đoàn tụ. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn đối với anh V và chị T theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cho anh Nguyễn Văn V ly hôn với chị Trần Thị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Anh V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Trên đây ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vẫn không đến Tòa án làm việc, Tòa án có đến địa phương xác minh thì chính quyền địa phương xác nhận chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, hiện nay chị T không còn sinh sống ở địa phương, chị T bỏ đi không trình báo chính quyền địa phương, tháng 01/2019 anh V làm thủ tục ly hôn với chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định "Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là" Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét chị T ở địa chỉ này từ đó cho đến nay khi chị T bỏ đi cũng không thay đổi địa chỉ, nên Tòa án tiến hành thông báo, niêm yết giải quyết vụ án ly hôn này theo quy định của pháp luật.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai chị T đến Tòa án xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị T Thị T.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, cả hai không có tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn anh V cho

rằng đã mâu thuẫn trầm trọng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cự cải nhau, nên chị T bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay, anh V đã về nhà cha mẹ chị T tìm kiếm không gặp chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, chị T không đến Tòa án và không gởi bản khai ý kiến gì về việc anh V yêu cầu ly hôn với chị. Xét hôn nhân giữa anh V và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã không còn sống chung, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Trần Thị T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: Không có, anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như những nhận định ở trên.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Trần Thị T.

2/ Về con chung: Không có, anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giả quyết

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002307 ngày 09/4/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh V đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp